

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 8 – 2022

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Ông Đào Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2023/QĐST–HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Cẩm T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ông T, xã Viên A, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ông T, xã Viên A, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 12/5/2023 nguyên đơn bà Dương Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên tinh thần tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong kinh tế gia đình, chung sống với nhau không hạnh phúc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Gồm 02 người tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 04/6/2013 và Nguyễn Hồng K, sinh ngày 01/7/2014. Hiện con chung đang sống với cha. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng giao hai con cho ông T nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà T khởi kiện tại Tòa án nhưng ông T không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà T và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

- Bà T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Ông T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Cẩm T khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Dương Cẩm T và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 28/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà T xác định nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong kinh tế gia đình, sống với nhau không hạnh phúc, đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên bà T yêu cầu được ly hôn. Đối với, ông T đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo việc bà T xin ly hôn nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà T và ông T là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho

ông bà. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, bà T được ly hôn với ông Tý.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 04/6/2013 và Nguyễn Hồng K, sinh ngày 01/7/2014. Sau khi ly hôn bà T đồng ý giao hai con cho ông T nuôi dưỡng. Ông T không có ý kiến đối với việc giao con của bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn nguyện vọng ngày 23/6/2023 của con chung Nguyễn Trọng P và Nguyễn Hồng K đều có nguyện vọng sống với cha và ông T có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để ông T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Bà Thuý có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu 300.000 đồng. Bà T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020452 ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Cẩm T đối với ông Nguyễn Văn T. Bà Dương Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 04/6/2013 và Nguyễn Hồng K, sinh ngày 01/7/2014 cho ông Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Dương Cẩm T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Nguyễn Văn T.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Dương Cẩm T phải chịu 300.000 đồng. Bà Dương Cẩm T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020452 ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiến;
- (Giấy CNKH số 94 ngày 28/8/2015)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như